

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học.; Chuyên ngành: Y học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Bá Tuyền

2. Ngày tháng năm sinh: 04/02/1966; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà số 12, khu tập thể Bệnh viện Y học cổ truyền – Bộ Công an, Khương đình – Thanh Xuân – Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bệnh viện Y học cổ truyền – Bộ Công an, số 278 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0902.633.668;

E-mail: tuyenmai66@yahoo.com.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1989 đến 1991: Bác sỹ điều trị tại Bệnh viện 19/8 – Bộ Công an.

- Từ 1991 đến 1996: Bác sỹ điều trị tại Viện y học cổ truyền nay là Bệnh viện Y học cổ truyền – Bộ Công an.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 1996 đến 1998: Bác sỹ - phụ trách khoa Nội Bệnh viện Y học cổ truyền – Bộ Công an.

- Từ 1998 đến 2007: Bác sỹ - Trưởng khoa Nội tại Bệnh viện y học cổ truyền – Bộ Công an.

- Từ 2007 đến 2016: Phó Giám đốc tại Bệnh viện Y học cổ truyền – Bộ Công an.

- Từ 2016 đến nay: Giám đốc tại Bệnh viện y học cổ truyền – Bộ Công an.

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Y học cổ truyền – Bộ Công an.

Địa chỉ cơ quan: Số 278 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.2345.177

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam; khoa Y dược trường Đại học Quốc Gia Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 9 năm 1989; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 6 năm 2004; ngành: Y học, chuyên ngành: Lâm sàng nội tiêu hóa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Trung Y Dược Nam Kinh, Trung Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 7 năm 2014; ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Nghiên cứu các bệnh lý gan mật:* Nghiên cứu tác dụng của chế phẩm Y học cổ truyền trên một số chỉ tiêu lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm gan vi rút B mạn tính, bệnh lý gan nhiễm mỡ.
- *Nghiên cứu các bệnh lý Hội chứng dạ dày tá tràng, tác dụng điều trị loét hành tá tràng có Helicobacter pylori bằng các chế phẩm Y học cổ truyền:* Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của chế phẩm Y học cổ truyền, nghiên cứu tác dụng diệt HP của chế phẩm Y học cổ truyền trên thực nghiệm, nghiên cứu tác dụng điều trị bệnh nhân loét hành tá tràng HP dương tính bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
- *Nghiên cứu bệnh lý cơ xương khớp và phục hồi chức năng cho bệnh nhân di chứng tai biến mạch máu não và di chứng chấn thương:* Chúng tôi đã đánh giá thực trạng bệnh lý cơ xương khớp, đề xuất các phác đồ điều trị bằng Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại trong điều trị các bệnh lý cơ xương khớp, các phác đồ điều trị châm cứu, xoa bóp vận động kết hợp bài thuốc Y học cổ truyền có hiệu quả trong phục hồi chức năng bệnh nhân di chứng tai biến mạch máu não và di chứng chấn thương.
- *Nghiên cứu bệnh lý rối loạn chuyển hóa:* Nghiên cứu chế phẩm Y học cổ truyền trong hỗ trợ điều trị bệnh lý đái tháo đường, gút.
- *Nghiên cứu bệnh lý hậu môn trực tràng:* Nghiên cứu chế phẩm Y học cổ truyền trong hỗ trợ điều trị bệnh trĩ.
- *Nghiên cứu thực vật, dược liệu bản địa:* Nghiên cứu nguồn tài nguyên cây thuốc và bài thuốc dân tộc có giá trị điều trị hiệu quả một số bệnh lý thường gặp trên lâm sàng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 11 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 04 cấp bộ (trong đó 01 đề tài là đồng chủ nhiệm).
- Đã công bố (số lượng) 78 bài báo KH, trong đó 06 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba theo Quyết định số 27/QĐ-CTN ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch nước CHXHCNVN.

- Huy chương Vì an ninh Tổ quốc theo Quyết định số 1652/QĐ-CTN ngày 26 tháng 9 năm 2011 của Chủ tịch nước CHXHCNVN.
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2016 theo quyết định số 2033/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2016
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2017 theo quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2017
- Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú theo Quyết định số 367/QĐ-CTN ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch nước CHXHCNVN
- Danh hiệu Hải thượng Lãn Ông theo Quyết định số 640/QĐ-BYT ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ Y tế
- 7 lần được bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an vào các năm 2011, 2013 (2 lần), 2014, 2017 (2 lần) và 2019.
- Bằng khen của Đảng ủy Công an Trung ương theo Quyết định số 32-QĐ/ĐUCA(X13) ngày 22 tháng 04 năm 2011.
- 5 lần được bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam vào các năm 2012, 2013, 2014 và 2015 (2 lần).
- Bằng khen của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo Quyết định số 53/QĐ-BHXH ngày 15 tháng 01 năm 2014
- Bằng khen của Bộ An ninh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo Quyết định số 238/AN ngày 20 tháng 03 năm 2018.
- 9 lần đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017; 2018; 2019; 2020; 01 lần đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Bộ Công an năm 2018.
- 2 lần đạt Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân vào các năm 2015, 2018.
- Kỷ niệm chương Vì sức khỏe nhân dân theo Quyết định số 169/QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Y tế.
- Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Đông y theo Quyết định số 369/QĐ-HĐY ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống trong sáng, khiêm tốn trung thực, giản dị. Tôi luôn xác định vai trò vừa là thầy thuốc vừa là thầy giáo. luôn tâm huyết với nghề nghiệp, quan tâm đến học sinh, sinh viên. Xây dựng và giữ gìn mối đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và sinh viên, học sinh, học viên. Trong công tác giảng dạy tôi luôn suy nghĩ phải lấy người học làm trung tâm, quan tâm đến chất lượng các bài giảng khi lên lớp để truyền đạt kiến thức

tốt nhất cho học viên, trong quá trình hướng dẫn học viên luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tốt nhất cho học viên.

Quan tâm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, thảo luận lâm sàng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo lâm sàng. Thường xuyên tự học nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn, quan tâm bồi dưỡng thế hệ trẻ, cập nhật kiến thức cho các bài giảng để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo học viên.

Tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo. Tôi tự nhận thấy mình đạt tiêu chuẩn nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015 - 2016			02		288		288/144/270
2	2016 - 2017			03		276		276/138/270
3	2017- 2018			03		360		360/180/270
03 năm học cuối								
4	2018 - 2019			02		344		344/172/270
5	2019 - 2020			01		292		292/146/270
6	2020 - 2021			01		288		288/144/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ tại nước: Trung Quốc năm 2004.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Thanh Hải		x		x	2015 - 2016	Đại học Y Hà Nội	26/02/2016
2	Nguyễn Quang Đông		x	x		2015 - 2017	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	14/8/2018
3	Nguyễn Thị Thanh Hòa		x	x		2016 - 2017	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
4	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		x		x	2016 - 2017	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
5	Trần Thủy Liên		x		x	2016 - 2017	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
6	Lê Trung Dũng		x	x		2017 - 2018	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
7	Nguyễn Thị Hà Anh		x	x		2017 - 2018	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	14/8/2018
8	Nguyễn Huy Hoàng		x	x		2017 - 2018	Học viện Cảnh sát nhân dân	26/4/2018

9	Hà Thị Bích Ngọc		x	x		2018 - 2019	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	04/7/2019
10	Ninh Thái Sơn		x	x		2018 - 2019	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	04/7/2019
11	Trần Thị Thu Hiền		x	x		2019 - 2020	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	10/7/2020
12	Nguyễn Thanh Nga		x	x		2020 - 2021	Đại học Dược Hà Nội	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Sưu tầm và tư liệu hóa cây thuốc và bài thuốc đồng bào các tỉnh Sơn La, Thanh Hóa, Hà Nội, Quảng Ninh	CK	Nhà Xuất bản Y học. 2020	01	TS Phạm Bá Tuyến	Trang 1 đến trang 278	402/GXN-HVYDHCTVN
2	Đông y luận trị bệnh gan	TK	Nhà xuất bản Y học. 2021	01	TS Phạm Bá Tuyến	Trang 1 đến trang 108	410/GXN-HVYDHCTVN
3	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền	HD	Nhà xuất bản Y học 2021	26	Tham gia	Từ trang 9 đến trang 174	

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Trước khi bảo vệ luận án TS từ trước tháng 7/2014					
TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu tác dụng của viên VIGAB trên bệnh nhân Viêm gan virus B mạn tính	Chủ nhiệm	BH07-YHCT-018 Cấp Bộ	2007-2010	2010 Xuất sắc
2	Nghiên cứu độc tính và tác dụng điều trị loét hành tá tràng có Helicobacter Pylori của thuốc HPmax	Chủ nhiệm	BH-2011-YHCT-13 Cấp Bộ	2011-2014	26/11/2014 Xuất sắc
Sau khi bảo vệ luận án TS từ 7/2014 đến nay					
TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	Nghiên cứu tác dụng bài thuốc GANMO điều trị gan nhiễm mỡ	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2017 -2020	24/06/2020 Xuất sắc
4	Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng giai đoạn III, đa trung tâm, ngẫu nhiên, nhãn mở, nhóm đối chứng song song, đánh giá hiệu quả và an toàn của viên Trĩ Thiên được trên bệnh nhân trĩ nội độ II chảy máu so sánh với thuốc Diosmin.	Đồng Chủ nhiệm	Cấp Bộ	6/2020 – 9/2020	28/01/2021

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Trước khi bảo vệ luận án TS từ 2003 - Trước tháng 7/2014								
TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1.	慢性乙型肝炎的中医研究近况 Tình hình nghiên cứu của trung y về viêm gan virus B mãn tính	2	x	江苏中医药 2003年第24卷第11期 Tạp chí trung y dược tỉnh Giang Tô-Trung Quốc ISSN 1672 – 397X			24/11 58-59	2003
2.	Nghiên cứu kết quả của bài thuốc kỳ châu phục phẩn trong điều trị viêm gan B mạn tính	1	x	Tạp chí y học thực hành ISN 0866-7241			516 88-91	2005
3.	Nghiên cứu độc tính trường diễn của thuốc: viên nén bao film VIGAB trên động vật thực nghiệm	1	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859-1663			671, 672 127-129	2009
4.	Đánh giá tác dụng của viên nén VIGAB trên một số chỉ tiêu lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính	1	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			775, 776 213 - 215	2011

5.	Nghiên cứu ảnh hưởng của HPmax đến cấu trúc và chức năng gan thận của thỏ thực nghiệm	4	x	Tạp chí nghiên cứu Y học, trường đại học y Hà Nội ISSN 0868-202X			số 5 phụ trương 76 6-12	2011
6.	Tác dụng kháng Helicobacter Pylori và chống loét tá tràng của Hpmax trên thực nghiệm	6	x	Tạp chí nghiên cứu Y học, trường đại học y Hà Nội ISSN 0868-202X			số 3C phụ trương 80 109-115	2012
7.	Nghiên cứu ảnh hưởng của HPmax đến thể trạng chung và chức năng tạo máu của thỏ thực nghiệm	4	x	Tạp chí Dược học ISSN 0866-7225			463 28-32	2012
Sau khi bảo vệ luận án TS từ tháng 7/2014 – Nay								
TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
8.	Đánh giá tác dụng bài thuốc AT1 trong điều trị chứng mất ngủ không thực tồn (thể can khí uất kết)	2		Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			979/10 46-48	2015
9.	Vai trò của công tác chăm sóc điều dưỡng, phục hồi chức năng trên bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não ở giai đoạn sớm	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			980/10 75-77	2015

10.	Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ trên chỉ số vòng bụng và BMI của bệnh nhân thừa cân, béo phì	2		Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			987/11 158-160	2015
11.	Đánh giá hiệu quả của phương pháp nhĩ châm trong điều trị chứng đau và rối loạn tiểu tiện sau thủ thuật thắt trĩ	2		Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			987/11 163-166	2015
12.	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nứt kẽ hậu môn cấp bằng thủ thuật thủy châm Lidocain kết hợp day, ấn cơ tròn trong	2		Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			988/12 47-49	2015
13.	Đánh giá tác dụng bài thuốc “Quan tâm trục ú thang” gia giảm trong điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ thể đau thắt ngực ổn định	2		Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			988/12 80 - 83	2015
14.	Nghiên cứu tác dụng giảm đau và trung hòa acid của HPmax trên thực nghiệm	2	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN 1859 - 2872			10/2 27-32	2015
15.	Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của dịch chiết XG1 trên thực nghiệm	3		Tạp chí y dược học quân sự ISSN 1859 - 0748			40/9 32-38	2015

16.	Ứng dụng Laser HE-NE kết hợp đắp lá mỏ quạ điều trị các vết loét tỳ đè trên bệnh nhân liệt do chấn thương cột sống và chấn thương sọ não	2		Tạp chí y học công an ISSN 0866 - 7845			12 74-78	2015
17.	Đánh giá tác dụng của phương pháp châm cứu kết hợp chườm thuốc kích thích rụng trứng trong điều trị bệnh nhân vô sinh nữ do rối loạn phóng noãn	3		Tạp chí y học công an ISSN 0866 - 7845			14 17-21	2015
18.	Cải tiến dụng cụ hỗ trợ tập sắp ngửa cẳng tay trong phục hồi chức năng cho bệnh nhân gãy xương cẳng tay do chấn thương	2		Tạp chí y học công an ISSN 0866 - 7845			14 27-30	2015
19.	Đánh giá kết quả điều trị vẹo cổ cấp bằng thủ châm liệu pháp huyết cảnh đỉnh điểm kết hợp xoa bóp bấm huyết và vật lý trị liệu	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			994/1 110-113	2016
20.	Đánh giá kết quả điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên bằng phương pháp laser châm phối hợp với xoa bóp bấm huyết	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			994/1 145-148	2016
21.	Đánh giá tác dụng của bài thuốc đông y điều trị xơ gan còn bù do rượu	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1003/4 93-95	2016
22.	Nghiên cứu độc tính bán trường diễn của viên thuốc C.T. K	2	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1023/10 6-9	2016

23.	Đánh giá tác dụng điều trị chứng đau sau zona thần kinh bằng phương pháp châm cứu	2	.	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN 1859 - 2872			11/1 18-23	2016
24.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoàn thăng áp dưỡng não đến chức năng và hình thể gan thận thỏ thực nghiệm	2	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1037/3 80-82	2017
25.	Đánh giá tác dụng kháng khuẩn của viên C.T.K đối với một số vi khuẩn gây viêm đường sinh dục dưới	2	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1037/3 185-187	2017
26.	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng thoát vị đĩa đệm cột sống cổ	2	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1051/7 36-38	2017
27.	Đánh giá tác dụng của bài thuốc “Hậu thiên bát vị phương” trong điều trị bệnh nhân huyết áp thấp thứ phát	2	x	Tạp chí y dược học cổ truyền việt Nam ISSN 2354 – 1334			10 57-62	2017
28.	Bước đầu đánh giá tác dụng điều trị bệnh viêm mũi vận mạch của bài thuốc xuyên khung tán gia vị	2	.	Tạp chí y dược học cổ truyền việt Nam ISSN 2354 - 1334			13 34-38	2017
29.	Đánh giá dụng của viên nang cứng Thiên Hoàng Sa trên bệnh nhân trĩ nội độ I, II có chảy máu	2	.	Tạp chí y dược học cổ truyền việt Nam ISSN 2354 - 1334			13 76-81	2017
30.	Bệnh viện y học cổ truyền không ngừng nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe cán bộ, chiến sỹ công an và nhân dân	1	x	Tạp chí công an nhân dân ISSN 1859 - 4409			Kỳ 1 tháng 4 77-81	2017

31.	Thành tựu y học cổ truyền trong hỗ trợ đái tháo đường typ 2 hiện nay	2	x	Tạp chí y học công an ISSN 2525 - 2380			9 13-18	2017
32.	179例溃疡性结肠炎的临床和内镜特点 Đặc điểm nội soi và lâm sàng 179 bệnh nhân viêm loét đại trực tràng	3	.	现代医学与健康研究2018年, 第2卷, 第15期 Tạp chí nghiên cứu sức khỏe và y học hiện đại Trung Quốc ISSN 2096 - 3718			第2卷, 第15期 quyển 2 kỳ 15 15-16	2018
33.	Đánh giá tác dụng điều trị rối loạn Lipid máu của viên Thanh não I tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an	2	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1068/3 11-16	2018
34.	Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nén "Thanh não I" đến thể trạng chung và chức năng tạo máu trên thỏ thực nghiệm	2	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1068/3 32 - 35	2018
35.	Nghiên cứu các đặc điểm của bệnh nhân rối loạn chuyển hóa Lipid điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền bộ công an	2	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1068/3 63 - 66	2018
36.	Nghiên cứu tác dụng điều trị viêm lợi của bài thuốc VL1 dạng cồn thuốc trên lâm sàng	2	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1071/5 125 - 127	2018
37.	Phân tích sử dụng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp kèm đái tháo đường Typ 2 tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện y học cổ truyền Bộ Công an	3	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1071/5 144 - 147	2018

38.	Nghiên cứu tác dụng điều trị huyết áp thấp thứ phát của viên hoàn “Thăng áp dưỡng não” trên lâm sàng	3	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1073/7 87 - 91	2018
39.	Đặc điểm bệnh nhân sử dụng phương pháp hòa châm trong điều trị viêm quanh khớp vai tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an	2	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1085/11 39 - 42	2018
40.	Đánh giá tác dụng giảm đau của nhĩ châm trong điều trị bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng	3	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1085/11 51 - 53	2018
41.	Đặc điểm của bệnh nhân được giảm đau bằng phương pháp điện châm bộ huyết OT3 trong điều trị cơn đau quặn thận do sỏi tiết niệu	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1085/11 124 - 126	2018
42.	Đặc điểm của bệnh nhân sử dụng lều xông thuốc cải tiến trong điều trị thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1086/12 42 - 46	2018
43.	Đánh giá kết quả phương pháp hòa châm trong điều trị viêm quanh khớp vai tại Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an	2	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1086/12 62 - 65	2018
44.	Đánh giá tác dụng giảm đau bằng phương pháp điện châm bộ huyết OT3 trong điều trị cơn đau quặn thận do sỏi tiết niệu	2	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1087/12 63 - 67	2018

45.	Đánh giá kết quả sử dụng lều xông thuốc cải tiến trong điều trị thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an	2	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1087/12 120 - 123	2018
46.	Nghiên cứu thử kích ứng da, niêm mạc và khả năng làm lành vết thương của bài thuốc VL1 dạng cồn thuốc trên thực nghiệm	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868			465/2 4 - 7	2018
47.	Bước đầu đánh giá hiệu quả của cải tiến dụng cụ hỗ trợ tập sấp ngửa cẳng tay trong phục hồi chức năng cho bệnh nhân gãy xương cẳng tay do chấn thương	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868			466/1 20 - 23	2018
48.	Nghiên cứu hiệu quả của phác đồ điều trị suy thận mạn giai đoạn sớm chưa có chỉ định lọc máu tại Bệnh viện 199	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868			466/2 15-18	2018
49.	Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nén "Thanh não 1" đến chức năng và hình thể gan, thận trên thỏ thực nghiệm	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868			466/2 23-26	2018
50.	Đặc điểm bệnh nhân được cấy chỉ trong điều trị rối loạn chuyển hóa Lipid máu thể đàm thấp	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868			467/1&2 15-19	2018
51.	Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ trong điều trị rối loạn chuyển hóa Lipid máu thể đàm thấp	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868			467/1&2 31-35	2018

52.	Đặc điểm của bệnh nhân được ứng dụng nhĩ châm kết hợp đắp thuốc y học cổ truyền trong điều trị thoái hóa khớp gối	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868			468/1 12-15	2018
53.	Đánh giá kết quả ứng dụng nhĩ châm kết hợp đắp thuốc y học cổ truyền trong điều trị thoái hóa khớp gối	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 - 1868			469/1&2 16 - 20	2018
54.	Nghiên cứu tác dụng điều trị huyết áp thấp thứ phát của viên hoàn "Thăng áp dưỡng não" trên lâm sàng	3	x	Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN 2354 - 1334			2 24-36	2018
55.	Đánh giá tác dụng điều trị liệt VII ngoại biên do lạnh của điện châm kết hợp bài Tiêu tục mệnh thang	2	x	Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN 2354 - 1334			4/17 17-26	2018
56.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của 88 ca tai biến mạch máu não	2		Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN 2354 - 1334			4/17 52-57	2018
57.	Kết quả phục hồi chức năng cảm giác và vận động cho bệnh nhân trượt đốt sống thắt lưng	3		Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN 2354 - 1334			5 24-30	2018
58.	Nghiên cứu các đặc điểm của bệnh nhân huyết áp thấp điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an	3	x	Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN 2354 - 1334			5 64-67	2018

59.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoàn thăng áp dưỡng não đến thể trạng chung và chức năng tạo máu trên thỏ thực nghiệm	3	x	Tạp chí Y Dược cổ truyền Quân sự ISSN 1859 - 3755			8/1 37-41	2018
60.	Đánh giá tác dụng điều trị viêm gan B mạn tính bằng chế phẩm VIGAB kết hợp Tenofovir trên các đặc điểm virus học	2	x	Tạp chí Y Dược cổ truyền Quân sự ISSN 1859 - 3755			8/1 61-68	2018
61.	179例溃疡性结肠炎患者中医证型分布研究 Nghiên cứu các thể theo trung y 179 bệnh nhân viêm loét đại trực tràng	4	.	养生保健指南 Tạp chí dưỡng sinh bảo kiện chỉ nam Trung Quốc ISSN 1006 - 6845			9 229-230	2019
62.	Nghiên cứu sản xuất viên tăng cường thể lực ứng dụng trong lực lượng Công an nhân dân	12		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1092/3 116 - 119	2019
63.	Đánh giá tác dụng giảm đau khớp gối bằng điện châm kết hợp vận động trị liệu trong điều trị bệnh nhân thoái hóa khớp gối	3	.	Tạp chí y dược cổ truyền Việt Nam ISSN 2354 - 1334			1 52-62	2019
64.	Đánh giá tác dụng cải thiện tâm vận động cột sống thắt lưng bằng phương pháp cấy chỉ Catgut kết hợp với bài thuốc “Độc hoạt tang ký sinh” trên bệnh nhân đau thắt lưng có thoái hóa cột sống	1	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1133/5 10 - 14	2020

65.	Đánh giá tác dụng giảm đau thắt lưng có thoái hóa cột sống bằng phương pháp cấy chỉ Catgut kết hợp với bài thuốc “Độc hoạt tang ký sinh”	1	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1133/5 158 - 161	2020
66.	Nghiên cứu chế tạo dụng cụ tập khớp gối cho bệnh nhân hạn chế vận động khớp gối	1	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1133/5 197 - 200	2020
67.	Nghiên cứu dụng cụ hỗ trợ điều trị giảm đau cho bệnh nhân hội chứng ruột kích thích	1	x	Tạp chí y dược cổ truyền Việt Nam ISN 2354 – 1334			30/5 52-56	2020
68.	Nghiên cứu hướng tiếp cận bằng thông kê hiện đại trong đánh giá kết quả điều trị đau dây thần kinh hông to	1	x	Tạp chí y dược cổ truyền Việt Nam ISN 2354 - 1334			30/5 57 - 66	2020
69.	Nghiên cứu khả năng nhân giống vô tính bằng kỹ thuật gây tổn thương củ cây Trinh nữ hoàng cung	1	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1135/6 83-86	2020
70.	Ứng dụng kỹ thuật tán sỏi ngoài cơ thể kết hợp bài thuốc y học cổ truyền trong điều trị sỏi thận	1	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 - 1663			1135/6 98-100	2020
71.	Effects of Diabetic Complications on Health-Related Quality of Life Impairment in Vietnamese Patients with Type 2 Diabetes	7	x		Journal of Diabetes Research		Volume 2020, Article ID 4360804	2020

72.	Analgesic, anti-inflammatory and hypouricemic effects of GT1 film – coated tablets on experimental animals	6	x		Biomedical Research and Therapy		Vol7 No5 3760-3767	2020
73.	Effectiveness of traditional medicine regimes in treating duodenal ulcer with Helicobacter pylori	3	x		J Med Sci		28(3) 214-217	2020
74.	A Novel Herbal Medicine for Dyslipidemia: Assessments in Experimental Models	4	x		Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine		Volume 2021, Article ID 5529744	2021
75.	Protective role of TD0014 against sodium valproateinduced reproductive toxicity in male wistar rats	12	.		Discovery scientific society ISSN 2321–7359 EISSN 2321–7367		25(111), May, 2021 1241 - 1247	2021
76.	Effectiveness of auricular acupressure and breathing exercises for smoking cessation	10			Discovery scientific society ISSN 2321–7359 EISSN 2321–7367		25(111), May, 2021 1225 - 1232	2021
77.	Đánh giá tác dụng của bài thuốc “TK1-HV” kết hợp châm cứu điều trị hội chứng cổ - vai – cánh tay do thoái hóa cột sống	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			498/1 231 - 236	2021
78.	Theo dõi tác dụng không mong muốn của bài thuốc “TK1-HV” kết hợp châm cứu điều trị hội chứng cổ - vai – cánh tay do thoái hóa cột sống	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			498/2 102 - 105	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Bá Tuyền